|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case ID:** | **1** | | |
| **Use Case Name:** | Trang lịch trình | | |
| **Create By:** |  | **Last Updated By:** |  |
| **Date Created:** |  | **Date Last Updated:** |  |
| **Actors:** | Người sử dụng | | |
| **Description:** | Xem các sự kiện sắp tới | | |
| **Preconditions:** | Người dùng đã đăng nhập vào ứng dụng | | |
| **Normal Flow:** | 1. Người dùng mở ứng dụng và chọn “ Lịch trình” từ bên menu.  2. Ứng dụng yêu cầu và truy xuất từ máy chủ tất cả các sự kiện trong một khung thời gian.  3. Ứng dụng hiển thị chế độ xem lịch trình trong cùng một khung thời gian.  4. Người dùng chọn một sự kiện trong trong danh sách đó để xem chi tiết vào dòng thời gian nhỏ hơn.  5. Ứng dụng hiển thị thêm thông tin về sự kiện đã chọn. | | |
| **Alternative Flow:** | Alternative 1 in step 4:  Người dùng có thể thay đổi khung thời gian của lịch trình ("Hôm nay", "Tuần này", "Tháng này",...). Lịch trình sẽ thay đổi chế độ hiển thị của nó cho phù hợp. | | |
| **Exceptions:** | Exception 1 in step 3:  Nếu ứng dụng không thể truy xuất dữ liệu từ máy chủ, một thông báo lỗi sẽ được hiển thị, người dùng quay lại bước 1. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case ID:** | **2** | | |
| **Use Case Name:** | Thêm lịch trình | | |
| **Create By:** |  | **Last Updated By:** |  |
| **Date Created:** |  | **Date Last Updated:** |  |
| **Actors:** | Người sử dụng | | |
| **Description:** | Thêm thuốc vào lịch trình | | |
| **Preconditions:** | Người dùng đã đăng nhập vào ứng dụng | | |
| **Normal Flow:** | 1. Người dùng mở ứng dụng và chọn “ Lịch trình” từ bên menu.  2. Người dùng chọn “Chỉnh sửa”  3. Ứng dụng hiển thị màn hình “chỉnh sửa-thuốc”.  4. Người dùng chọn nút “+” để thêm sự kiện vào lịch trình  5. Ứng dùng hiển thị biểu mẫu mới  6. Người dùng điền vào biểu mẫu  7. Người dùng chọn “v” để lưu sự kiện  8. Ứng dụng kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đã nhập và gửi yêu cầu thêm thông tin đến máy chủ.  9. Ứng dụng quay lại màn hình “chỉnh sửa-thuốc” và hiển thị sự kiện đã cập nhật. | | |
| **Alternative Flow:** | Alternative 1 in step 7:  Người dùng chọn nút quay lại và quay lại màn hình “lịch trình” mà không cần thêm sự kiện mới.  Alternative 2 in step 7:  Người dùng chọn nút “x” và quay lại màn hình “chỉnh sửa-thuốc” mà không cần thêm sự kiện mới.  Alternative 1 in step 8:  Nếu người dùng chưa nhập trường nào hoăc nhập thiếu, ứng dụng sẽ không gửi yêu cầu đến máy chủ và hiển thị hộp thoại báo lỗi, quay lại bước 6.  Alternative 2 in step 8:  Nếu sự kiện có thời gian kết thúc sớm hơn thời gian bắt đầu, ứng dụng sẽ không gửi yêu cầu đến máy chủ và hiển thị hộp thoại lỗi, quay lại bước 6. | | |
| **Exceptions:** | Exception 1 in step 8:  Nếu không kết nối với máy chủ để đẩy sự kiện mới, ứng dụng sẽ hiển thị hộp thoại lỗi và đưa người dùng trở lại bước 1. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case ID:** | **3** | | |
| **Use Case Name:** | Chỉnh sửa lịch trình | | |
| **Create By:** |  | **Last Updated By:** |  |
| **Date Created:** |  | **Date Last Updated:** |  |
| **Actors:** | Người sử dụng | | |
| **Description:** | Chỉnh sửa loại thuốc đã lên lịch | | |
| **Preconditions:** | Người dùng đã đăng nhập vào ứng dụng và có ít nhất một loại thuốc được lên lịch. | | |
| **Normal Flow:** | 1. Người dùng mở ứng dụng và chọn “ Lịch trình” từ bên menu.  2. Người dùng chọn “Chỉnh sửa”  3. Ứng dụng hiển thị màn hình “chỉnh sửa-thuốc”.  4. Chọn sự kiện sẵn có  5. Người dùng sửa biểu mẫu  6. Người dùng chọn “v” để lưu sự kiện  7. Ứng dụng kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đã nhập và gửi yêu cầu thêm thông tin đến máy chủ.  8. Ứng dụng quay lại màn hình “chỉnh sửa-thuốc” và hiển thị sự kiện đã cập nhật. | | |
| **Alternative Flow:** | Alternative 1 in step 6:  Người dùng chọn nút quay lại và quay lại màn hình “lịch trình” mà không cần chỉnh sửa sự kiện.  Alternative 1 in step 7:  Nếu người dùng chỉnh sửa mà chưa nhập trường nào hoăc nhập thiếu, ứng dụng sẽ không gửi yêu cầu đến máy chủ và hiển thị hộp thoại báo lỗi, quay lại bước 5.  Alternative 2 in step 7:  Nếu sự kiện có thời gian kết thúc sớm hơn thời gian bắt đầu, ứng dụng sẽ không gửi yêu cầu đến máy chủ và hiển thị hộp thoại lỗi, quay lại bước 5. | | |
| **Exceptions:** | Exception 1 in step 7:  Nếu không kết nối với máy chủ để đẩy sự kiện mới, ứng dụng sẽ hiển thị hộp thoại lỗi và đưa người dùng trở lại bước 1. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case ID:** | **4** | | |
| **Use Case Name:** | Xóa lịch trình | | |
| **Create By:** |  | **Create By:** |  |
| **Date Created:** |  | **Date Created:** |  |
| **Actors:** | Người sử dụng | | |
| **Description:** | Xóa loại thuốc đã lên lịch | | |
| **Preconditions:** | Người dùng đã đăng nhập vào ứng dụng và có ít nhất một loại thuốc được lên lịch. | | |
| **Normal Flow:** | 1. Người dùng mở ứng dụng và chọn “ Lịch trình” từ bên menu.  2. Người dùng chọn “Chỉnh sửa”.  3. Ứng dụng hiển thị trang chỉnh sửa.  4. Chọn sự kiện sẵn có.  5. Chọn nút “x” để xóa sự kiện.  6. Ứng dụng gửi yêu cầu đến máy chủ để xóa sự kiện khỏi dữ liệu.  7. Ứng dụng quay lại màn hình “chỉnh sửa-thuốc” và hiển thị sự kiện đã cập nhật. | | |
| **Alternative Flow:** | Alternative 1 in step 5:  Người dùng chọn nút quay lại và quay lại màn hình “lịch trình” mà không cần xóa sự kiện. | | |
| **Exceptions:** | Exception 1 in step 7:  Nếu ứng dụng không giao tiếp được với máy chủ, ứng dụng sẽ quay lại màn hình “lịch trình” và thay vào đó hiển thị lịch trình đã tải trước đó. | | |